

SỬ DỤNG VĂN BẢN THỰC HÀNH ĐỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 10 ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC ĐỘC LẬP CHO HỌC SINH

TRẦN THỊ LỢI
Trường Đại học Văn Hiến

Nhận bài ngày 08/8/2026. Sửa chữa xong 07/9/2026. Duyệt đăng 14/9/2026.

Abstract

This article examines ten reading practice texts in the Grade 10 literature textbook in the Connecting Knowledge with Life series to assess their potential to develop students' independent reading competence. The findings indicate that these texts provide opportunities for students to apply previously learned reading strategies, independently select and connect information, and construct, evaluate, and revise their interpretations. On this basis, the article proposes intended learning outcomes, assessment criteria, and an instructional sequence for reading practice designed to progressively strengthen students' ability to read independently.

Keywords: Grade 10 literature, Independent reading competence, Reading instruction, Reading practice.

1. Đặt vấn đề

Trong dạy học Ngữ văn, học sinh (HS) thường được hướng dẫn khá kĩ khi đọc một văn bản: trọng tâm là gì, cần chú ý đến chi tiết nào, dựa vào căn cứ nào để lí giải... Tuy nhiên, khi gặp một văn bản mới, không phải lúc nào HS cũng có những chỉ dẫn như vậy. Khi đó, các em cần tự huy động những kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm đã có để tìm cách tiếp cận và hiểu văn bản. Đây cũng là một biểu hiện của năng lực đọc độc lập mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) đặt ra đối với HS trung học phổ thông (THPT).

Yêu cầu này có thể được thực hiện qua nhiều hoạt động đọc, trong đó phần Thực hành đọc trong sách giáo khoa (SGK) tạo ra một tình huống để HS từng bước tự đảm nhận việc đọc. HS tiếp xúc với văn bản mới sau khi đã được hướng dẫn đọc những văn bản khác trong bài, vì thế các em có cơ hội sử dụng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có để tự giải quyết những nhiệm vụ đọc tiếp theo. Khi đó, HS vừa tìm hiểu văn bản mới, vừa phải tự quyết định cách đọc nào phù hợp với văn bản và vấn đề cần tìm hiểu.

Trong SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, phần Thực hành đọc được bố trí sau khi HS đã đọc, tìm hiểu các văn bản khác và có những hiểu biết nhất định về cách đọc. Vị trí này tạo điều kiện để các em vận dụng những gì đã học vào một văn bản mới. Nhưng HS có thực sự tự đọc hay không còn phụ thuộc vào cách hoạt động này được tổ chức. Nếu giáo viên (GV) vẫn chuẩn bị sẵn hệ thống câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu từng vấn đề rồi chốt lại cách hiểu, các em vẫn chủ yếu đọc theo sự dẫn dắt của GV. Khi ấy, dù HS trực tiếp đọc và trả lời câu hỏi nhưng việc xác định cần tìm hiểu gì, chú ý đến đâu hay dựa vào căn cứ nào để lí giải vẫn chưa thực sự thuộc về các em.

Một số nghiên cứu gần đây đã quan tâm đến việc tổ chức Thực hành đọc trong dạy học Ngữ văn. Hoàng Thị Mai (2023) nghiên cứu dạy học “Thực hành đọc mở rộng văn bản” theo thể loại ở THPT và đề xuất một số biện pháp tổ chức dạy học. Châu Kim Vàng và Trần Thị Nâu (2024) đi vào thiết kế bài Thực hành đọc hiểu Ngữ văn lớp 10, trong đó chú ý đến mục tiêu hình thành năng lực đọc độc lập cho HS. Các nghiên cứu trên đã đề cập đến việc tổ chức Thực hành đọc và khả năng vận dụng những cách đọc đã học. Bài viết này tiếp tục xem xét cách sử dụng các văn bản “Thực hành đọc” trong SGK để HS từng bước tự đảm nhận việc đọc. Bài viết khảo sát 10 văn bản Thực hành đọc trong SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (Bùi Mạnh Hùng, 2022, tr.22). Kết quả khảo sát là cơ sở để xác định yêu cầu cần đạt, xây dựng tiêu chí đánh giá và đề xuất cách tổ chức hoạt động theo hướng phát triển năng lực đọc độc lập cho HS.

Email: loitt@vhu.edu.vn

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để tìm hiểu quan niệm về đọc độc lập và những yêu cầu về đọc trong Chương trình GDPT 2018. Ngữ liệu khảo sát gồm 10 văn bản Thực hành đọc trong SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Việc phân tích từng văn bản được đặt trong tiến trình của bài học. Bài viết xem xét những kiến thức, kĩ năng đọc HS đã được hình thành qua các văn bản trước, trọng tâm đọc mà SGK định hướng và những hoạt động các em có thể tự thực hiện khi tiếp cận văn bản mới. Kết quả phân tích được sử dụng làm cơ sở xác định yêu cầu cần đạt, xây dựng tiêu chí đánh giá và đề xuất tiến trình tổ chức Thực hành đọc theo hướng tăng dần khả năng tự đọc của HS.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Năng lực đọc độc lập và vai trò của Thực hành đọc trong phát triển năng lực đọc độc lập

Đọc độc lập trước hết cần được nhìn từ những gì HS có thể tự làm khi gặp một văn bản mới. Để hiểu văn bản, các em cần biết vận dụng kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm đã có để tìm cách tiếp cận. Có lúc các em phải tự xác định điều cần chú ý, lựa chọn chi tiết và tìm căn cứ cho một nhận xét; có lúc phải trở lại văn bản vì cách hiểu ban đầu chưa thỏa đáng. Những việc này thường được GV hướng dẫn trong quá trình dạy đọc, khi đã có kinh nghiệm, HS sẽ từng bước tự thực hiện.

Trong Chương trình GDPT 2018, “năng lực đọc độc lập” được đặt ra trong mục tiêu của cấp THPT. Chương trình nhấn mạnh việc HS vận dụng kiến thức về ngôn ngữ, văn học, tác giả, tác phẩm cùng các yếu tố bên trong và bên ngoài văn bản; dạy đọc cũng hướng tới việc giúp HS “biết đọc và tự đọc được văn bản” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Hoàng Thị Mai (2023), khi bàn về “Thực hành đọc mở rộng văn bản”, chú ý đến việc HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đọc theo thể loại đã hình thành qua các bài đọc chính để tiếp cận văn bản mới. Ở giờ thực hành, HS cần tự vận dụng những cách đọc đã học thay vì phụ thuộc vào sự dẫn dắt thường xuyên của GV.

Trong nghiên cứu nước ngoài, *independent reading* (đọc độc lập) và *reader autonomy* (tính tự chủ của người đọc) gợi ra một số điểm gần với vấn đề đang được đề cập. National Council of Teachers of English (2019) nhấn mạnh cơ hội để HS thực hành các kĩ năng đọc, duy trì việc đọc khi không có sự hỗ trợ thường xuyên và chịu trách nhiệm đối với quá trình tạo lập ý nghĩa từ văn bản. Từ góc độ *reader autonomy*, Jaisook (2015) chú ý đến khả năng người đọc chịu trách nhiệm đối với quá trình học thông qua đọc, trong đó sự tham gia và nhìn lại quá trình đọc có ý nghĩa quan trọng. Các quan niệm trên có phạm vi không hoàn toàn trùng với “năng lực đọc độc lập” trong Chương trình môn Ngữ văn. Điểm gặp nhau là vai trò của người học trong quá trình đọc: thay vì chủ yếu làm theo những chỉ dẫn có sẵn, người học từng bước tự thực hiện nhiều hoạt động đọc hơn.

Trong bài viết này, năng lực đọc độc lập được hiểu là khả năng HS tự đọc hiểu một văn bản mới bằng những kiến thức, cách đọc và kinh nghiệm đã có, với mức độ phụ thuộc vào sự hướng dẫn trực tiếp của GV ngày càng ít. Năng lực ấy thể hiện trong toàn bộ quá trình đọc, từ việc tự xác định hướng tiếp cận, huy động cách đọc phù hợp, lựa chọn và kết nối thông tin để hình thành cách hiểu đến việc kiểm tra, điều chỉnh và nhìn lại cách mình đã đọc. Mức độ đọc độc lập của HS thể hiện ở cả kết quả hiểu văn bản và khả năng tự thực hiện các hoạt động trong quá trình đọc.

Phần Thực hành đọc trong SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, tạo điều kiện để những khả năng này được rèn luyện. Sách GV cho biết các văn bản Thực hành đọc được đặt ở cuối mỗi bài học nhằm tạo cơ hội để HS vận dụng kĩ năng đọc hiểu theo loại, thể loại, đồng thời huy động hiểu biết, vốn sống và trải nghiệm từ việc đọc các văn bản trong bài để “thực hành tự đọc văn bản” (Bùi Mạnh Hùng, 2026). Như vậy, HS không bắt đầu việc đọc từ con số không; các em đã có những điểm tựa về kiến thức và cách đọc. Vấn đề của Thực hành đọc là làm thế nào để HS biết sử dụng những gì đã học khi tiếp cận một văn bản mới, thay vì chờ GV xác định sẵn từng bước đọc.

Trong phạm vi bài viết, Thực hành đọc được xem xét với tư cách một phần của SGK, nơi HS tiếp cận văn bản mới trên cơ sở những kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm đọc đã có. Cần phân biệt hoạt động này với đọc mở rộng (*extensive reading*), vốn thường hướng tới việc người học đọc một lượng văn bản

rộng hơn và có mức độ tự lựa chọn cao hơn. Vì vậy, bài viết tập trung vào khả năng HS tự thực hiện các hoạt động đọc đối với những văn bản được bố trí ở phần Thực hành đọc của SGK, không mở rộng sang các hình thức tổ chức đọc ngoài phạm vi này.

3.2. Khả năng phát triển năng lực đọc độc lập qua phần Thực hành đọc trong sách giáo khoa Ngữ văn 10

Khảo sát SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, cho thấy có 10 văn bản được bố trí ở phần Thực hành đọc của 9 bài học. Các văn bản thuộc nhiều loại, thể loại khác nhau và thường xuất hiện sau khi HS đã được hướng dẫn đọc những văn bản có những điểm gần gũi về thể loại hoặc cách đọc. Khi đến phần này, HS đã có những hiểu biết và cách đọc nhất định làm điểm tựa để tiếp cận văn bản mới.

Việc khảo sát từng văn bản được đặt trong mối liên hệ với những nội dung HS đã học trước đó và những vấn đề SGK định hướng khi đọc. Ở mỗi văn bản, bài viết xem xét HS cần hiểu gì và những hoạt động đọc nào các em đã có thể tự thực hiện dựa trên những gì đã học. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Trọng tâm đọc và những hoạt động HS có thể tự thực hiện với các văn bản Thực hành đọc

Văn bản	Trọng tâm đọc	Hoạt động đọc HS có thể tự thực hiện
<i>Tê-đê</i>	Sự kiện, nhân vật; quan niệm về người anh hùng; sức hấp dẫn của thần thoại.	Tự xác định các sự kiện, chi tiết nổi bật; vận dụng cách đọc thần thoại đã học để nhận xét nhân vật; lựa chọn bằng chứng cho cách lí giải của mình.
<i>Cánh đồng</i>	Hình ảnh, từ ngữ, nhịp điệu; mạch cảm xúc và suy tưởng của bài thơ.	Lựa chọn hình ảnh, từ ngữ, yếu tố nhịp điệu gây chú ý; kết nối chúng để nhận ra sự vận động của cảm xúc; dùng chi tiết thơ làm căn cứ cho cách cảm nhận.
<i>Thế giới mạng & tôi</i>	Vấn đề nghị luận; quan điểm, lí lẽ, bằng chứng; cách thể hiện mang tính trải nghiệm cá nhân.	Tự xác định vấn đề, quan điểm của người viết; nhận diện lí lẽ, bằng chứng; xem xét mối quan hệ giữa chúng và đánh giá sức thuyết phục.
<i>Ra-ma buộc tội</i>	Nhân vật; lời nói, hành động; người kể chuyện, giọng điệu; yếu tố văn hóa.	Lựa chọn lời nói, hành động và chi tiết tiêu biểu để lí giải nhân vật; vận dụng kinh nghiệm đọc sử thi; kiểm tra nhận xét bằng bằng chứng trong văn bản.
<i>Hồn thiêng đưa đường</i>	Tình huống, nhân vật, lời thoại; đặc điểm của tuồng.	Vận dụng hiểu biết về tuồng để nhận diện tình huống và nhân vật; lựa chọn lời thoại, chi tiết tiêu biểu; kết nối các yếu tố để lí giải đặc điểm nhân vật và đoạn trích.
<i>Ngôn chí (bài 3)</i>	Hình ảnh thiên nhiên; tâm trạng chủ thể trữ tình; nghệ thuật; con người Nguyễn Trãi.	Tự lựa chọn hình ảnh, từ ngữ đáng chú ý; kết nối cảnh vật với tâm trạng; huy động hiểu biết về tác giả và thơ trung đại để lí giải, đồng thời dựa vào văn bản để kiểm chứng.
<i>Bạch Đằng hải khẩu</i>	Cảm hứng lịch sử, thể sự; niềm tự hào và suy tư của tác giả.	Nhận diện hình ảnh, từ ngữ nổi bật; kết nối văn bản với hiểu biết về tác giả và bối cảnh; lựa chọn bằng chứng để lí giải cảm hứng và suy tư trong bài thơ.
<i>Con khướu số lông</i>	Người kể chuyện, điểm nhìn; diễn biến cảm xúc, suy nghĩ; ý nghĩa câu chuyện.	Tự xác định người kể chuyện và điểm nhìn; theo dõi sự thay đổi trong cảm xúc, suy nghĩ; lựa chọn chi tiết để hình thành và kiểm chứng cách hiểu về ý nghĩa câu chuyện.
<i>Tính cách của cây</i>	Thông tin chính; cách nhìn của tác giả; yếu tố miêu tả; thông điệp.	Tự lựa chọn thông tin quan trọng; nhận ra cách nhìn của tác giả qua những chi tiết miêu tả; kết nối thông tin và dùng bằng chứng để lí giải thông điệp của văn bản.
<i>Mãi mãi tuổi hai mươi</i>	Hoàn cảnh viết; người viết; quan niệm sống, lí tưởng sống của tuổi trẻ.	Huy động hiểu biết về hoàn cảnh lịch sử; lựa chọn những chi tiết thể hiện suy nghĩ, tình cảm của người viết; dùng bằng chứng để lí giải quan niệm và lí tưởng sống được thể hiện trong văn bản.

Kết quả khảo sát cho thấy, các văn bản này tạo cơ hội để HS sử dụng những cách đọc đã được hình thành qua các văn bản trước trong một ngữ liệu mới. Cách đọc được huy động thay đổi theo loại, thể loại: đọc thần thoại cần chú ý đến sự kiện, nhân vật và quan niệm về người anh hùng; đọc văn bản nghị luận hướng đến vấn đề, quan điểm, lí lẽ và bằng chứng; đọc thơ, người đọc cần quan tâm đến hình ảnh, từ ngữ, nhịp điệu và mạch cảm xúc... Ngoài ra, ở nhiều văn bản đều xuất hiện những hoạt động như lựa chọn chi tiết, kết nối thông tin, lí giải và sử dụng bằng chứng. Đây là những hoạt động HS từng thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV và có thể tiếp tục tự sử dụng khi đọc văn bản mới.

Tuy nhiên, vận dụng cách đọc đã học không có nghĩa là lặp lại nguyên vẹn những thao tác từng được hướng dẫn. Khi gặp văn bản mới, HS phải tự quyết định xem cách đọc nào phù hợp, điều gì đáng chú ý và bằng chứng nào có thể làm căn cứ cho cách hiểu của mình. Chính khả năng lựa chọn này cho

thấy sự khác biệt giữa việc làm theo một quy trình đọc đã được GV xác định sẵn với việc HS từng bước tự đảm nhận quá trình đọc.

Phần Thực hành đọc không đơn thuần cung cấp thêm văn bản để HS luyện tập. Qua những văn bản mới, các em có cơ hội tự lựa chọn và sử dụng những cách đọc trước đây từng được thực hiện với sự hướng dẫn của GV. Sự chuyển từ “được hướng dẫn cách đọc” sang “tự sử dụng cách đọc” là cơ sở để xác định yêu cầu cần đạt, tiêu chí đánh giá và cách tổ chức hoạt động ở phần tiếp theo.

3.3. Yêu cầu cần đạt và tiêu chí đánh giá năng lực đọc độc lập qua Thực hành đọc

Đánh giá Thực hành đọc cần xem xét cả kết quả hiểu văn bản và mức độ HS tự thực hiện quá trình đọc. Yêu cầu cần đạt và tiêu chí đánh giá cần cho thấy HS hiểu được gì và có thể tự làm được gì trong quá trình đọc. Bài viết đề xuất sáu yêu cầu cần đạt: Tự xác định những vấn đề cần chú ý khi bắt đầu đọc văn bản; Biết dựa vào những hiểu biết và cách đọc đã có để tiếp cận văn bản mới; Tự tìm và lựa chọn những thông tin, chi tiết cần thiết cho việc tìm hiểu văn bản; Đưa ra cách hiểu của mình và biết dựa vào văn bản để lí giải; Biết đọc lại khi cần, từ đó bổ sung hoặc điều chỉnh cách hiểu ban đầu; Nhận ra cách đọc nào có ích và có thể tiếp tục sử dụng khi gặp một văn bản khác.

Các yêu cầu trên không nhất thiết phải được thực hiện đầy đủ trong một văn bản. Tùy thể loại và mục đích của từng lần đọc, GV có thể lựa chọn một số yêu cầu phù hợp. Điều quan trọng là sau nhiều lần Thực hành đọc, những việc trước đây cần GV hướng dẫn dần trở thành những việc HS có thể tự thực hiện.

Bảng 2: Tiêu chí đánh giá mức độ đọc độc lập trong Thực hành đọc

Tiêu chí	Mức 1. Cần nhiều hỗ trợ	Mức 2. Tự thực hiện một phần	Mức 3. Thực hiện khá độc lập
Nhận ra vấn đề và xác định hướng đọc	Cần câu hỏi hoặc gợi ý cụ thể mới xác định được vấn đề cần chú ý khi đọc.	Tự nhận ra được một số vấn đề cần chú ý nhưng đôi lúc vẫn cần gợi ý để xác định hướng đọc phù hợp.	Tự nhận ra vấn đề cần chú ý và xác định được hướng đọc phù hợp với văn bản.
Huy động kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm đọc	Chỉ sử dụng được kiến thức, cách đọc đã học khi được nhắc hoặc hướng dẫn.	Tự nhớ và vận dụng được một số kiến thức, cách đọc đã học nhưng đôi lúc còn cần gợi ý.	Tự huy động và lựa chọn được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đọc phù hợp để tiếp cận văn bản mới.
Tìm, lựa chọn và kết nối thông tin, chi tiết	Chủ yếu tìm thông tin, chi tiết theo câu hỏi hoặc gợi ý; chưa biết lựa chọn những chi tiết cần thiết.	Tự tìm được thông tin, chi tiết có liên quan nhưng việc lựa chọn hoặc kết nối đôi lúc chưa hợp lí.	Tự tìm, lựa chọn và kết nối được những thông tin, chi tiết cần thiết cho vấn đề đang tìm hiểu.
Hình thành và lí giải cách hiểu	Nêu được cách hiểu khi có gợi ý nhưng chưa chỉ ra rõ căn cứ.	Đưa ra cách hiểu và biết tìm căn cứ trong văn bản để lí giải.	Tự đưa ra cách hiểu, lựa chọn căn cứ phù hợp và lí giải rõ ràng.
Kiểm tra và điều chỉnh cách hiểu	Chưa tự nhận ra điểm chưa hợp lí; chỉ điều chỉnh khi được chỉ ra.	Nhận ra một số điểm chưa hợp lí; biết đọc lại và điều chỉnh khi có gợi ý.	Tự nhận ra điểm chưa hợp lí; biết đọc lại và điều chỉnh khi cần.
Nhìn lại và vận dụng kinh nghiệm đọc	Chưa nhận ra cách đọc đã sử dụng hoặc kinh nghiệm rút ra sau khi đọc.	Nhận ra một số cách đọc có ích nhưng còn cần gợi ý để vận dụng.	Tự nhận ra cách đọc có ích và biết vận dụng khi đọc văn bản mới.

Ba mức trong bảng không dùng để chia HS thành những nhóm cố định. Một HS có thể khá độc lập ở việc lựa chọn chi tiết nhưng vẫn cần hỗ trợ khi kiểm tra và điều chỉnh cách hiểu; mức độ thể hiện cũng có thể thay đổi theo độ khó và đặc điểm của từng văn bản. Do vậy, việc đánh giá nên được thực hiện qua nhiều lần đọc, chú ý đến sự thay đổi trong mức độ hỗ trợ mà HS cần.

3.4. Tiến trình tổ chức Thực hành đọc theo hướng phát triển năng lực đọc độc lập

Phát triển năng lực đọc độc lập không có nghĩa là giao văn bản cho HS rồi để các em tự đọc mà không có sự hỗ trợ. Sách giáo viên (GV) vẫn cung cấp những gợi ý đối với từng văn bản; GV cũng có thể hỗ trợ khi HS gặp khó khăn. Tuy nhiên, không phải hoạt động nào GV cũng cần hướng dẫn ngay từ đầu. Có những hoạt động HS có thể tự thực hiện, các em nên chủ động tự làm trước. Khi gặp khó khăn trong quá trình đọc, GV mới đưa ra những gợi ý cần thiết. Hoạt động đọc có thể được tổ chức qua bốn bước sau:

3.4.1. Huy động kiến thức, kinh nghiệm và tự định hướng việc đọc

Trước khi đọc văn bản mới, GV không cần nhắc lại toàn bộ kiến thức về loại, thể loại hoặc đưa ngay

các câu hỏi trong SGK. Thay vào đó, HS nhớ lại cách mình đã đọc những văn bản trước đó: khi đọc, mình thường chú ý đến đâu, dựa vào những chi tiết nào và cách đọc nào có thể tiếp tục sử dụng. Từ những kinh nghiệm ấy, các em tự xác định một số điểm cần chú ý ở văn bản mới.

Ví dụ với *Tê - dê*, HS đã có kinh nghiệm đọc thần thoại từ những văn bản trước trong bài. GV có thể để các em tự nhớ lại cách đã tìm hiểu sự kiện, nhân vật và hình tượng người anh hùng, sau đó chọn những điểm mình cho là cần chú ý khi đọc *Tê - dê*. Nếu HS chưa xác định được hướng đọc, lúc đó GV mới gợi ý thêm.

3.4.2. Tự đọc và hình thành cách hiểu

Ở bước này, HS được tự đọc văn bản và đưa ra cách hiểu ban đầu. Không nên chia nhiệm vụ thành quá nhiều câu hỏi nhỏ, bởi khi đó các em chủ yếu đi theo con đường GV đã vạch sẵn. GV chỉ cần nêu vấn đề cần tìm hiểu, còn HS tự lựa chọn chi tiết và tìm cách lí giải.

Chẳng hạn, với *Ra - ma buộc tội*, GV có thể yêu cầu: “Chọn một nhân vật khiến em chú ý. Từ lời nói, hành động và những chi tiết trong đoạn trích, em hiểu gì về nhân vật đó?”. Có em sẽ chọn Ra - ma, có em chú ý nhiều hơn đến Xi - ta; những chi tiết được lựa chọn và cách lí giải vì thế cũng có thể khác nhau. Trong quá trình HS đọc, GV quan sát và chưa vội đưa thêm câu hỏi. Chỉ khi các em không biết bắt đầu từ đâu hoặc nhận xét còn chung chung, GV mới gợi ý để các em trở lại với một số chi tiết của văn bản.

3.4.3. Trở lại văn bản để kiểm chứng và điều chỉnh cách hiểu

Sau khi đưa ra cách hiểu ban đầu, HS cần trở lại văn bản để tìm những chi tiết làm căn cứ cho nhận xét của mình. GV có thể gợi bằng những câu hỏi ngắn như: “Em dựa vào đâu?”, “Chi tiết nào khiến em nghĩ như vậy?” hoặc “Đọc lại đoạn này, em có muốn thay đổi nhận xét ban đầu không?”. Khi đọc lại, các em có thể giữ nguyên nhận xét nếu đã có căn cứ, hoặc điều chỉnh nếu thấy cách hiểu ban đầu chưa thỏa đáng..

Với *Cánh đồng chẳng hạn*, một HS có thể nhận xét về trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình. Khi được hỏi căn cứ, em phải trở lại những hình ảnh, từ ngữ, nhịp điệu hoặc sự chuyển đổi trong mạch thơ đã khiến mình có cảm nhận ấy. Có thể sau khi đọc lại, em vẫn giữ nhận xét ban đầu nhưng tìm được căn cứ rõ hơn; cũng có thể em bổ sung hoặc thay đổi cách hiểu. Chính việc trở lại văn bản như vậy giúp HS tập kiểm tra cách đọc của mình, thay vì chờ GV *đọc và vận dụng kinh nghiệm vào lần đọc sau*

Cuối hoạt động, GV có thể dành vài phút để HS nhìn lại lần đọc vừa rồi. Các em ghi ngắn gọn điều đã giúp mình hiểu văn bản, chỗ phải đọc lại hoặc một cách đọc mà mình thấy có ích. Không nhất thiết HS nào cũng phải viết dài; một vài dòng trong nhật kí đọc hoặc một câu trả lời cuối giờ là đủ.

Điều quan trọng ở bước này không chỉ là HS đã hiểu văn bản nào mà là các em nhận ra được gì từ chính lần đọc của mình. Chẳng hạn, một em có thể nhận ra rằng khi đọc thơ mình cần chú ý đến sự thay đổi của hình ảnh và mạch cảm xúc; em khác nhận thấy mình thường đưa ra nhận xét quá sớm mà chưa tìm đủ chi tiết làm cơ sở. Những kinh nghiệm như vậy có thể được các em sử dụng ở lần đọc tiếp theo. Khi HS đã tự làm được, GV không cần tiếp tục gợi ý việc đó ở văn bản sau; sự hỗ trợ được dành cho những phần các em còn gặp khó khăn.

Bốn bước trên có thể được phân bố linh hoạt trước và trong giờ học; với văn bản cần nhiều thời gian, HS có thể đọc trước ở nhà, còn thời gian trên lớp tập trung hơn cho trao đổi, kiểm chứng và điều chỉnh cách hiểu.

3.5. Minh họa tổ chức Thực hành đọc với văn bản “*Tính cách của cây*”

Tính cách của cây là văn bản Thực hành đọc trong bài học về văn bản thông tin. Trước đó, HS đã được hướng dẫn cách xác định thông tin chính, cách triển khai thông tin và mối quan hệ giữa thông tin với cách nhìn của người viết. Đây là những điểm tựa để các em tự tiếp cận văn bản mới. Một khó khăn có thể xuất hiện khi đọc là phân biệt thông tin về đời sống của cây với cách tác giả nhìn và miêu tả cây như những sinh thể có tính cách, cảm xúc. Tiến trình dưới đây có thể được tổ chức linh hoạt trước và trong giờ học.

Bảng 3: Gợi ý tổ chức Thực hành đọc với văn bản Tính cách của cây theo hướng phát triển năng lực đọc độc lập

Bước	Hoạt động của HS	Vai trò của GV	Biểu hiện DDL
Huy động và định hướng	Nhớ lại cách đã đọc các văn bản thông tin trước đó; dự kiến những điều cần chú ý khi đọc <i>Tính cách của cây</i> .	Giao nhiệm vụ ngắn, chưa đưa ngay các gợi ý đọc của SGK.	Tự dự kiến hướng đọc từ kinh nghiệm đã có.
Tự đọc và hình thành cách hiểu	Đọc văn bản trước giờ học; ghi lại một vài thông tin, chi tiết khiến mình chú ý hoặc còn băn khoăn. Chưa xem phần “Một số điều cần lưu ý khi đọc văn bản”.	Không đưa trước hệ thống câu hỏi; trên lớp, cho HS đối chiếu lần đọc ban đầu với gợi ý của SGK.	Tự lựa chọn điều cần chú ý và hình thành cách hiểu ban đầu.
Kiểm chứng và điều chỉnh	Trao đổi cách hiểu, chỉ ra căn cứ; đọc lại khi có ý kiến khác hoặc khi nhận thấy cách hiểu chưa thỏa đáng.	Yêu cầu HS làm rõ căn cứ bằng những câu hỏi ngắn; không chốt cách hiểu quá sớm.	Biết tìm căn cứ, đọc lại và điều chỉnh cách hiểu khi cần.
Nhìn lại và chuyển kinh nghiệm đọc	Ghi ngắn điều đã giúp mình hiểu văn bản và một kinh nghiệm có thể dùng ở lần đọc sau.	Gợi một vài câu hỏi phản hồi, hỗ trợ khi cần.	Nhận ra cách đọc có ích và biết vận dụng cho văn bản khác.

Cách tổ chức trên không loại bỏ các gợi ý đọc của SGK mà thay đổi thời điểm sử dụng chúng. Nếu HS xem toàn bộ gợi ý trước khi đọc, những vấn đề cần chú ý phần lớn đã được xác định sẵn. Khi các em được đọc và tự xác định hướng tiếp cận trước, phần gợi ý có thể trở thành căn cứ để đối chiếu: mình đã chú ý đến điều gì, còn bỏ sót điều gì và có cần đọc lại hay không. Nhờ đó, sự hỗ trợ của SGK và GV vẫn được duy trì nhưng không thay thế những hoạt động HS có thể tự thực hiện.

4. Kết luận

Các văn bản Thực hành đọc trong SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm đã có khi tiếp cận văn bản mới. Kết quả khảo sát 10 văn bản cho thấy, sự vận dụng này không chỉ thể hiện ở việc sử dụng cách đọc phù hợp với đặc điểm thể loại mà còn ở những hoạt động xác định vấn đề, lựa chọn và kết nối chi tiết, hình thành cách hiểu, sử dụng bằng chứng, đọc lại và điều chỉnh. Đọc độc lập vì thế không nên chỉ được nhìn từ kết quả HS hiểu đúng hay trả lời được câu hỏi, mà còn từ mức độ các em có thể tự thực hiện những hoạt động của quá trình đọc.

Khi tổ chức đọc, cần tạo cơ hội để HS tự định hướng việc đọc, lựa chọn cách tiếp cận và kiểm tra cách hiểu của mình. GV vẫn giữ vai trò thiết kế nhiệm vụ, quan sát và hỗ trợ khi cần nhưng không định sẵn toàn bộ đường đi bằng một hệ thống câu hỏi quá chi tiết. Bốn bước gồm huy động và định hướng, tự đọc và hình thành cách hiểu, kiểm chứng và điều chỉnh, nhìn lại và vận dụng kinh nghiệm đọc có thể được sử dụng linh hoạt tùy văn bản và đối tượng HS. Qua nhiều lần thực hành, những việc trước đây cần GV hướng dẫn dần trở thành những việc HS có thể tự thực hiện; chính quá trình ấy góp phần hình thành và phát triển năng lực đọc độc lập.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2026). *Ngữ văn 10* (tập 1, 2), tái bản lần thứ tư, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2022). *Ngữ văn 10* (tập 1, 2 - Sách giáo viên, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Châu Kim Vàng, Trần Thị Nâu (2024). Thiết kế bài thực hành đọc hiểu Ngữ văn lớp 10. *Tạp chí Giáo dục*, 24 (Số đặc biệt 12), 58 - 62.
- Hoàng Thị Mai (2023). Dạy học nội dung “Thực hành đọc mở rộng văn bản” theo thể loại trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 23(14), 13-17.
- Jaisook, P. (2015). Extensive reading: A success in reader autonomy. *Journal of Humanities and Social Sciences (HUSOKKU)*, 32(1), 147-164.
- National Council of Teachers of English. (2019). *Statement on independent reading*. <https://ncte.org/statement/independent-reading/>.